

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 58; Điều 110; Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về quy định mức thu, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số: 1214/2020/HNST ngày 02 tháng 10 năm 2020, giữa:

Người yêu cầu: -Chị Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1980
Hộ khẩu thường trú : Số 9 Đường N, phường 5, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

-Anh Phan Tuấn T, năm 1987
Hộ khẩu thường trú : Số 8 Đường L, phường 1, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ánh T và anh Phan Tuấn T thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 45, quyền số 01/2011 do Ủy ban nhân dân phường 1, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho chị T và anh T vào ngày 05/4/2011 không còn hiệu lực)

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên Phan Ngọc Trân T, sinh ngày 30/4/2011 và Phan Trung K, sinh ngày 24/5/2013. Chị T nuôi dưỡng trẻ K và anh T nuôi dưỡng trẻ T. Chị T và anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung : Hai bên tự khai không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng chị T và anh T phải nộp nhưng được khấu trừ vào biên lai đã nộp số

AA/2019/0026972 ngày 21/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận G. Do đó chị T và anh T đã nộp đủ lệ phí hôn nhân.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ánh T và anh Phan Tuấn T thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 45, quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân phường 1, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho chị T và anh T vào ngày 05/4/2011 không còn hiệu lực)

- Về con chung: Có 02 con chung tên Phan Ngọc Trân T, sinh ngày 30/4/2011 và Phan Trung K, sinh ngày 24/5/2013. Chị T nuôi dưỡng trẻ K và anh T nuôi dưỡng trẻ T. Chị T và anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Việc thi hành được thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Anh T và chị T được quyền thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở quyền này của anh T và chị T.

Vì quyền lợi con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thoả thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung : Hai bên tự khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án : Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng chị T và anh T phải nộp nhưng được khấu trừ vào biên lai đã nộp số AA/2019/0026972 ngày 21/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận G. Do đó chị T và anh T đã nộp đủ lệ phí hôn nhân.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- Đương sự;
- VKSND quận Gò Vấp;
- UBND phường 15, Q Gò Vấp
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)